TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 434/2024/QĐST-DS	*Quận 1, ngày 19 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 5 Điều 211 và khoản 1 Điều 212 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 335, Điều 336, Điều 463, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2024 về việc giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 1232/2023/DSST ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết vụ án dân sự là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Phước V, sinh năm 1989
Địa chỉ: Số 211/102/1 đường X, Phường 5, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1995 và ông Lê Thành P, sinh năm 1997 (Theo Giấy ủy quyền ngày 07/9/2023).
Cùng địa chỉ: Số R đường X, phường Y, thành phố Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Công ty TNHH G
Địa chỉ: Số 187/7 đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số 477 đường M, phường N, thành phố Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1) Ông Hoàng Trí M, sinh năm 1987
Địa chỉ: Số 141 đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

2) Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1988
Địa chỉ: Số 477 đường M, phường N, thành phố Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH G, ông Nguyễn Văn T và ông Hoàng Trí M mỗi người có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Phước V số tiền nợ vay theo Hợp đồng vay tiền số 080521-HDVCN ngày 08/5/2021 cụ thể như sau:

- Công ty TNHH G có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Phước V số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) và tổng tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn tính từ ngày 05/5/2021 đến ngày 09/7/2024 là 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng).

- Ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Phước V số tiền nợ gốc là 115.000.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu đồng) và tổng tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn tính từ ngày 15/01/2022 đến ngày 16/6/2024 số tiền được làm tròn là 31.000.000 đồng (Ba mươi mốt triệu đồng).

- Ông Hoàng Trí M có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Phước V số tiền nợ gốc là 343.560.000 đồng (Ba trăm bốn mươi ba triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) và tổng tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn tính từ ngày 07/12/2021 đến ngày 08/6/2024 số tiền được làm tròn là 96.000.000 đồng (Chín mươi sáu triệu đồng).

2.2. Về thời hạn và phương thức thanh toán:

2.2.1. Ông Nguyễn Văn T cùng có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi của Công ty TNHH G và của ông Nguyễn Văn T theo thỏa thuận nêu trên cho ông Nguyễn Phước V bằng phương thức trả mỗi tháng (kỳ) số tiền là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) vào ngày 25 dương lịch hàng tháng, bắt đầu trả từ ngày 25/8/2024 ưu tiên thu nợ gốc trước cho đến khi trả hết nợ.

2.2.2. Ngày 22/7/2024, ông Hoàng Trí M có nghĩa vụ thanh toán số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) nợ gốc cho ông Nguyễn Phước V. Tổng dư nợ gốc và nợ lãi còn lại theo thỏa thuận nêu trên ông M tiếp tục trả mỗi tháng (kỳ) số tiền là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) vào ngày 25 dương lịch hàng tháng, bắt đầu trả từ ngày 25/8/2024 ưu tiên thu nợ gốc trước cho đến khi trả hết nợ.

2.2.3. Trong thời hạn 02 năm kể từ ngày 25/8/2024 đến ngày 25/8/2026, nếu ông Nguyễn Văn T, ông Hoàng Trí M thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ gốc đúng các kỳ hạn thỏa thuận thì ông Nguyễn Văn T được giảm 50% số tiền nợ lãi của Công ty

TNHH G là 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng) và được giảm 50% số tiền nợ lãi của ông Toàn là 15.500.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng); ông Hoàng Trí M được giảm 50% số tiền nợ lãi là 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng).

2.2.4. Trường hợp ông Nguyễn Văn T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi của Công ty TNHH G cho ông Nguyễn Phước V đúng kỳ hạn thỏa thuận trong 02 (hai) năm đầu (từ 25/8/2024 đến 25/8/2026), thì ông Hoàng Trí Minh phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả thay khoản nợ gốc và nợ lãi còn lại của Công ty TNHH G bằng phương thức trả mỗi tháng (kỳ) số tiền là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) vào ngày 25 dương lịch hàng tháng kể từ kỳ tiếp theo sau ngày 25/8/2026, ưu tiên thu nợ gốc trước cho đến khi trả hết nợ.

2.2.5. Đến mỗi kỳ thanh toán, ông Nguyễn Văn T và ông Hoàng Trí M thực hiện việc thanh toán bằng hình thức chuyển tiền vào số tài khoản 0331000437816 của ông Nguyễn Phước V mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành cho đến khi thi hành án xong, nếu ông Nguyễn Văn T và ông Hoàng Trí M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả số tiền nợ đúng kỳ hạn thỏa thuận nêu trên, thì Công ty TNHH G, ông Nguyễn Văn T và ông Hoàng Trí M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành:

- Công ty TNHH G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 15.600.000 đồng (Mười lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 3.650.000 đồng (Ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

- Ông Hoàng Trí M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 10.791.200 đồng (Mười triệu bảy trăm chín mươi mốt nghìn hai trăm đồng).

- Hoàn lại cho ông Nguyễn Phước V số tiền tạm ứng án phí là 25.772.186 đồng (Hai mươi lăm triệu bảy trăm bảy mươi hai nghìn một trăm tám mươi sáu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0045017 ngày 11 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND Tp. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Ánh